

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CHUYÊN GIA Y TẾ TIỆP KHẮC Ở VIỆT NAM (1954 - 1965)

ThS NGUYỄN THỊ DUNG HUYỀN

Viện Sử học

Tóm tắt: Ngay sau ngày miền Bắc được hoàn toàn giải phóng (1954), để thực hiện nhiệm vụ: nhanh chóng khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tích lũy lực lượng vật chất chi viện cho cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam, Đảng và Chính phủ Việt Nam chủ trương tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng tiến bộ, hòa bình thế giới, của các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có Tiệp Khắc. Trong những năm 1954-1965, Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc (1954-1960 là Cộng hòa Tiệp Khắc, 1960-1990 là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc), đã tích cực viện trợ máy móc, dụng cụ, thuốc men, đặc biệt là các chuyên gia y tế sang giúp Việt Nam xây dựng cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thể hiện mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp giữa Chính phủ và nhân dân hai nước Việt Nam-Tiệp Khắc.

Từ khóa: Viện trợ; y tế; chuyên gia y tế; Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc

1. Bối cảnh và chủ trương của Đảng

Vào những năm 50 của thế kỷ XX, tình hình thế giới có những diễn biến phức tạp khi hai hệ thống XHCN và TBCN mâu thuẫn nhau gay gắt. Trước tình hình đó, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) được xem là ví dụ điển hình là cuộc kháng chiến “chống đế quốc Mỹ xâm lược, vừa mang tính chất giải phóng dân tộc, vừa phản ánh thế trận hai phe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa trên trường quốc tế”¹. Chính vì vậy, Việt Nam đã nhận được sự giúp đỡ về nhiều mặt của các nước XHCN, trong đó có nước Cộng hòa XHCN Tiệp Khắc. Sự ủng hộ, giúp đỡ này không đơn thuần xuất phát từ hoàn cảnh quốc tế phức tạp, từ mối quan hệ lịch sử lâu đời giữa Việt Nam và Cộng hòa XHCN Tiệp Khắc mà còn xuất phát từ yếu tố nội tại của Việt Nam.

Đối với Việt Nam, dưới thời Pháp thuộc, y tế chủ yếu phục vụ cho giai cấp thống trị. Do đó, các cơ sở y tế chỉ được thiết lập ở khu vực thành thị, đồn điền cao su và hầm mỏ nhằm mục đích phòng bệnh cho giai cấp thống trị, đảm bảo và duy trì sự bóc lột của các chủ đồn điền. Trong khi đó, hơn 90% dân số ở khu vực nông thôn không có tổ chức y tế nào thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tại đây, nhân dân chủ yếu chữa bệnh bằng lá cây hoặc bằng phương pháp cúng bái. Số lượng cán bộ y, bác sĩ chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Năm 1939, Việt Nam chỉ có 139 thầy thuốc cho hơn 180.000 dân. Số lượng y tá trong các bệnh viện, bệnh xá là 1.449, nghĩa là 1 y tá cho hơn 10.000 dân. Số lượng hộ sinh cả nước chỉ có 289 người². Đến năm 1955, cả nước có 775 thầy thuốc kể cả y sĩ trung cấp, nghĩa là 1 thầy thuốc cho hơn 16.000

dân; 1 y tá phục vụ cho 2.500 người dân³. Tuy số lượng cán bộ y tế đã được tăng cường nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu bảo đảm sức khỏe cho hàng triệu đồng bào, cán bộ tập kết, phục vụ cho các công trình kiến thiết đất nước.

Đứng trước những khó khăn cùng với yêu cầu “nhanh chóng khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tích lũy lực lượng vật chất chi viện cho cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam”⁴, Đảng Lao động Việt Nam, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (DCCH) đưa ra chủ trương củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác tương trợ giữa Việt Nam và các nước XHCN, coi đó là “điều kiện không thể thiếu được cho sự nghiệp kiến thiết Tổ quốc và đấu tranh thống nhất nước nhà đạt được thắng lợi”⁵. Chính vì vậy, Việt Nam luôn thể hiện quyết tâm củng cố và tăng cường tình đoàn kết hữu nghị với các nước XHCN, nhằm tranh thủ sự ủng hộ về mọi mặt, vượt qua những khó khăn.

Quá trình viện trợ y tế của Chính phủ nước Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc được bắt đầu thực hiện từ năm 1956, ngay sau khi Chính phủ ra tuyên bố hoàn toàn ủng hộ lập trường của Chính phủ Việt Nam, đòi các nước hữu quan làm tròn trách nhiệm của mình đối với Hiệp định Giơnevơ. Chính vì vậy, nước Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc và Chính phủ nước Việt Nam DCCH đã cùng nhau ký kết hàng loạt hiệp định hợp tác y tế nhằm tạo hành lang pháp lý thông thoáng, là cơ sở, điều kiện cho các đoàn chuyên gia y tế Tiệp Khắc sang hỗ trợ, giúp đỡ Bộ Y tế Việt Nam. Tiêu biểu như: Hiệp định hợp tác y tế của Chính phủ nước Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc với Việt Nam DCCH (10-6-1956); Hiệp định hợp tác y tế của Chính phủ nước Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc với Việt Nam DCCH (28-6-1961); Hiệp định hợp tác y tế của Chính phủ nước Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc với Việt Nam DCCH (12-10-1962); Hiệp định hợp

tác văn hóa giữa nước Việt Nam DCCH và Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc (19-3-1963); Hiệp định hợp tác y tế của Chính phủ nước Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc với Việt Nam DCCH (1-9-1965)...

Bên cạnh các hiệp định được ký kết chính thức về hợp tác y tế, nhiều công văn, văn bản về viện trợ y tế nói chung, hợp tác và hỗ trợ chuyên gia y tế giữa hai nước nói riêng được thông qua như: Công hàm số 193/56 về việc Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc viện trợ cơ sở vật chất cho bệnh viện Hải Phòng (21-6-1956); Nghị định thư giữa phái đoàn Bộ Y tế Tiệp Khắc với Bộ Y tế Việt Nam về mở rộng viện trợ (26-8-1956); Công văn số 6008/BYT-CB gửi Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban kế hoạch Nhà nước đề nghị Tiệp Khắc viện trợ cho bệnh viện Hải Phòng theo Hiệp định ký kết giữa hai Chính phủ (19-7-1957); Công hàm số 211/1960 của Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam DCCH gửi cho Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc (28-6-1960); Nghị định thư về cuộc đàm phán giữa phái đoàn Bộ Y tế nước Việt Nam DCCH với phái đoàn Bộ Y tế nước Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc về việc kéo dài viện trợ cho bệnh viện thành phố Hải Phòng (25-2-1961); Nghị định thư về cuộc đàm phán giữa phái đoàn Bộ Y tế nước Việt Nam DCCH và phái đoàn Bộ Y tế nước Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc về viện trợ xây dựng trường Đại học Y khoa Hải Phòng (28-10-1961); Nghị định thư về viện trợ của nước Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc cho nước Việt Nam DCCH để bảo đảm sự hoạt động của Bệnh viện hữu nghị Việt-Tiệp Hải Phòng trong những năm 1961-1962 (27-12-1963); Kế hoạch trao đổi phái đoàn Pháp và Tiệp Khắc (31-12-1962); Bản dự thảo kế hoạch thi hành Hiệp định hợp tác y tế với Tiệp Khắc năm 1966-1967; Bản đề nghị kéo dài viện trợ năm 1963-1966 để Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc có thời gian giải quyết dự trữ máy móc, dụng cụ, thuốc men; Bản kê cụ

thể để trang bị 1 bệnh viện 250 giường do Đảng Cộng sản Tiệp Khắc giúp... Các văn bản đã từng bước cụ thể hóa các nội dung cụ thể của các hiệp định hợp tác về y tế được ký kết giữa Chính phủ hai nước. Thông qua các văn bản này, đã làm rõ mối quan hệ giữa yêu cầu và khả năng thực hiện viện trợ của hai nước như khối lượng viện trợ, khả năng tiếp nhận, sử dụng nguồn viện trợ hiệu quả, đặc biệt nêu rõ số lượng, chất lượng của đội ngũ chuyên gia y tế của Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc sang hỗ trợ và giúp đỡ Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu cần thiết của quá trình khôi phục và phát triển hệ thống y tế ở Việt Nam.

2. Một số kết quả

Thực hiện các điều khoản được quy định trong các bản hiệp định, văn bản ký kết giữa Chính phủ Việt Nam DCCCH và Tiệp Khắc, tháng 11-1956, đoàn chuyên gia y tế đầu tiên đến Việt Nam gồm 6 thành viên gồm 2 kĩ sư điện, 1 kĩ sư máy và 3 kĩ sư kiến trúc do kĩ sư Bojác dẫn đầu sang Việt Nam lên thiết kế bản đồ bệnh viện Hải Phòng⁶. Nhiệm vụ của đoàn là: thiết kế toàn bộ bệnh viện Hải Phòng; dự trữ vật liệu cần thiết và phân loại vật liệu chở từ Tiệp Khắc sang và vật liệu mua tại Việt Nam; làm kế hoạch kiến thiết; chuẩn bị cơ sở, vật liệu xây dựng bệnh viện theo những chỉ dẫn của Bộ Y tế Tiệp Khắc và căn cứ vào nghị định thư. Theo bản đồ thiết kế, bệnh viện hiện đại ở Hải Phòng gồm: khoa nội với 120 giường, ngoại 110 giường, thần kinh 23 giường, lao 20 giường, truyền nhiễm 32 giường, da liễu 25 giường. Bệnh viện Lao động Hải Phòng trở thành khoa sản với 84 giường. Bệnh viện C trở thành khoa nha với 83 giường⁷. Ngày 5-2-1957 bác sĩ Bradacek-giám đốc 1 bệnh viện lớn ở Tiệp Khắc, được cử sang làm Giám đốc bệnh viện Hải Phòng. Bắt đầu từ thời điểm này, bệnh viện có tên là Bệnh viện Tiệp Khắc-Hải Phòng, được Chính

phủ Tiệp Khắc xây dựng theo mô hình bệnh viện Hồng thập tự Liên Xô.

Sau khi được thành lập, Bệnh viện Tiệp Khắc-Hải Phòng được Bộ Y tế chủ trương dùng làm cơ sở thực tập cho một số lớp bồi túc sơ cấp và cao cấp. Chính vì vậy, theo đề nghị của bác sĩ Phạm Ngọc Thạch gửi Thứ trưởng Bộ Y tế Tiệp Khắc Visholid, vào tháng 4-1957, Chính phủ Tiệp Khắc gửi đoàn chuyên gia là các y, bác sĩ là các chủ nhiệm khoa thông thạo tiếng Pháp sang Việt Nam để chuẩn bị tổ chức các lớp học. Liên tiếp những năm sau đó (1957-1959), Tiệp Khắc tăng cường lực lượng chuyên gia y tế sang hỗ trợ với mục đích củng cố và thiết lập cơ cấu tổ chức của bệnh viện một cách hoàn chỉnh. Theo thống kê, trong 3 năm (1957-1959) đã có 113 chuyên gia gồm: kiến trúc sư, bác sĩ, y tá, kỹ thuật viên sang Việt Nam đến thành phố Hải Phòng làm nhiệm vụ⁸. Các chuyên gia thực hiện xây dựng hệ thống bệnh viện với 16 chuyên khoa lâm sàng và phi lâm sàng để đảm nhiệm được nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân thành phố Hải Phòng và các vùng lân cận.

Ngoài việc hỗ trợ, xây dựng cơ cấu tổ chức của bệnh viện, lực lượng chuyên gia y tế Tiệp Khắc còn xây dựng lề lối làm việc, nền nếp chuyên môn, thực hiện công tác phòng và điều trị, nghiên cứu khoa học và đào tạo cán bộ. Đặc biệt, để hỗ trợ đội ngũ cán bộ y tế Việt Nam, các chuyên gia y tế Tiệp Khắc chủ động mở lớp hướng dẫn học tại chức và công tác chuyên môn. Đến năm 1959, các chuyên gia y tế Tiệp Khắc đã bồi dưỡng và đào tạo 35 bác sĩ, dược sĩ, 193 y sĩ, 344 y, dược tá, 37 xét nghiệm viên, 5 công nhân chuyên nghiệp đồng thời hướng dẫn thực tập cho 530 học sinh y sĩ⁹.

Trong khoảng thời gian ở Việt Nam, các chuyên gia Tiệp Khắc còn mở rộng phạm vi hoạt động chuyên môn bằng hình thức tham gia hướng dẫn, hỗ trợ khám và điều trị ở các bệnh

viện Hòn Gai (Quảng Ninh), Kiến An (Hải Phòng), Hải Dương, Thái Bình, bệnh viện quân đội Hải Phòng, Bệnh viện Bạch Mai, Phủ Doãn và Bệnh viện 108 (Hà Nội). Sau khi hoàn thành công tác ở bệnh viện mình đảm trách, các chuyên gia y tế Tiệp Khắc trực tiếp đến các xí nghiệp như: nhà máy phốt phát, nhà máy xi măng, cảng Hải Phòng để khám và điều trị cho công nhân, đỡ đầu cho học sinh miền Nam.

Để đáp ứng nhu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ y tế thực hiện nhiệm vụ chăm sóc và điều trị bệnh cho nhân dân, tháng 9-1959, Bộ trưởng Bộ Y tế nước Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc và nước Việt Nam DCCCH họp ở Sofia về việc mở rộng viện trợ để xây dựng trường Đại học Y Hải Phòng. Theo đó, từ ngày 16 đến ngày 21-4-1961, phái đoàn y tế Việt Nam DCCCH và Bộ Y tế Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc tiến hành đàm phán về phương tiện, khả năng và khối lượng viện trợ để đi đến ký kết nghị định thư về việc viện trợ xây dựng Trường đại học y khoa ở Hải Phòng và kéo dài viện trợ cho bệnh viện thành phố Hải Phòng trong năm 1961-1962. Theo nội dung của nghị định thư, Tiệp Khắc sẽ viện trợ từ 8 đến 10 triệu Curon để mua trang thiết bị y tế¹⁰. Đặc biệt, Bệnh viện Tiệp Khắc Hải Phòng sẽ đổi tên là Bệnh viện hữu nghị Việt-Tiệp do cán bộ Việt Nam quản lý, chuyên gia Tiệp Khắc chỉ làm nhiệm vụ cố vấn. Đồng thời, Chính phủ nước Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc cử đoàn chuyên gia sang hỗ trợ Việt Nam trong năm 1962 gồm: 1 hiệu trưởng; 1 cán bộ tổ chức và quản trị; 1 phiên dịch biết tiếng Pháp giỏi; 1 kỹ thuật viên về điện; 1 xưởng sửa chữa dụng cụ chính xác; 1 chủ nhiệm bộ môn và 1 người giúp việc cho mỗi bộ môn: giải phẫu, sinh lý, y hóa học, y vật lý, tổ chức tế bào và bào thai học¹¹. Đồng thời, cử đoàn chuyên gia gồm kỹ sư, kiến trúc sư, cố vấn kỹ thuật và 9 chuyên gia hàng đầu gồm: 1 cho khoa nội, 1 cho khoa truyền nhiễm; 1 cho điện quang; 1

cho khoa truyền máu; 1 kỹ thuật viên về máy điện quang; 1 cán bộ hành chính¹².

Đội ngũ chuyên gia y tế Tiệp Khắc sang Việt Nam để xây dựng và ổn định bộ khung tổ chức của trường Đại học Y Hải Phòng. Lực lượng chuyên gia y tế này được phân thành chuyên gia loại 1 và chuyên gia loại 2 theo hình thức viện trợ thông thường và viện trợ đặc biệt theo chế độ cố vấn, chế độ chịu trách nhiệm tự quản lý cơ sở. Theo đó, số lượng chuyên gia y tế Tiệp Khắc hỗ trợ gồm có 70,6% là các giáo sư, bác sĩ chuyên khoa và 22,8% là cán bộ trung cấp và kỹ thuật¹³. Tại các cơ sở y tế có chuyên gia Tiệp Khắc hỗ trợ thường có từ 2 đến 5 y bác sĩ Việt Nam cùng làm việc. Các chuyên gia y tế Tiệp Khắc đến Việt Nam trong thời hạn từ 6 tháng đến 1 năm để bồi dưỡng lý thuyết và thực hành theo chương trình học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Đồng thời, tham gia hướng dẫn, giảng dạy các lớp bổ túc ngắn hạn chuyên khoa như nhi khoa, điện quang, vệ sinh, truyền máu do Bộ Y tế Việt Nam tổ chức. Sau mỗi kỳ học, học viên được sát hạch kết quả, nếu đạt sẽ được cấp bằng chứng nhận. Ngoài ra, chuyên gia y tế Tiệp Khắc mở các lớp y tá bổ túc cho cán bộ nhân viên tại nơi làm việc. Mỗi tuần có từ 1 đến 2 buổi học theo một chương trình nhất định.

Với trình độ chuyên môn của các chuyên gia y tế Tiệp Khắc, Bộ Y tế Việt Nam tổ chức các buổi trao đổi công tác chuyên môn với các cơ sở y tế khác như: chuyên gia nhi khoa giúp Cục quân y, Bệnh viện 108; bác sĩ khoa nội, khoa truyền nhiễm tham gia hỗ trợ cho bệnh viện tuyến huyện ở Kiến An, Hồng Quảng. Đồng thời, chuyên gia Tiệp Khắc còn thường xuyên lên Hà Nội để trao đổi kinh nghiệm với Bệnh viện 108, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Phủ Doãn.

Trong 2 năm 1964-1965, Bộ Y tế đã liên tiếp mở các lớp đào tạo chuyên khoa với sự tham gia

giảng dạy của các chuyên gia Tiệp Khắc như lớp nha khoa với 26 sinh viên chuyên khoa trong thời gian 9 tháng; lớp Nhi khoa với 70 học viên trong thời gian 1 năm; lớp tiết chế chuyên khoa với sự tham gia của 1 bác sĩ và 5 y sĩ trong thời gian 1 năm; lớp huyết học với sự tham gia của 2 bác sĩ, 5 y sĩ, 2 y tá, 3 sinh viên trong thời gian 2 tháng; lớp tổ chức với 140 học viên là giám đốc, phó giám đốc, vụ trưởng, viện trưởng, trưởng ty, phó ty học trong thời gian 1 tháng; lớp đào tạo về Bronchoscope cho 7 y sĩ trong thời gian 3 ngày¹⁴... Bên cạnh đó, các chuyên gia y tế Tiệp Khắc còn tiến hành tập huấn về lý thuyết và thực hành cho 8 bác sĩ, 2 nha sĩ để mở các lớp bổ túc Y4 với 25 học sinh và Y5 có 26 học sinh ở trường Đại học Y Hà Nội; hướng dẫn về kỹ thuật cho tổ kéo ống tiêm ở Xí nghiệp dược phẩm 2 cho 15 cán bộ¹⁵....

Hoạt động hỗ trợ của các chuyên gia y tế nước Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc ở Việt Nam trong những năm 1954-1965 không chỉ xuất phát từ quan hệ hợp tác, hữu nghị và tương trợ lẫn nhau của các thành viên trong hệ thống XHCN mà còn xuất phát từ tình hình thực tiễn của Việt Nam trong khoảng thời gian 10 năm đầu xây dựng CNXH, nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực để xây dựng và thiết lập lại hệ thống y tế ở miền Bắc. Dựa trên các hiệp định thư, công văn, nghị định thư về hợp tác y tế giữa Việt Nam DCCCH và Cộng hoà XHCN Tiệp Khắc, bằng trình độ và kinh nghiệm chuyên môn, các chuyên gia y tế Tiệp Khắc đã truyền đạt, hỗ trợ chuyên môn, tổ chức đào tạo và kỹ năng quản lý cho cán bộ y tế, góp phần giúp ngành y tế Việt Nam xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn để áp dụng vào hoạt động của các cơ sở y tế miền Bắc Việt Nam. Đặc biệt, sự ủng hộ, giúp đỡ của các chuyên gia y tế Tiệp Khắc trong giai đoạn này đã nhanh chóng lan tỏa, tạo thành mặt trận quốc

tê rộng lớn, sát cánh ủng hộ cách mạng Việt Nam, tiến hành bao vây, cô lập và tấn công đế quốc Mỹ từ mọi nơi, mọi hướng.

1. Vũ Dương Ninh: *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam 1940-2010*, Nxb CTQG, H, 2014, tr. 31-32

2. Xem Trung tâm lưu trữ Quốc gia III: “Kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế năm 1958 và 3 năm 1958-1960”, Phòng Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Hồ sơ số 20790, tr. 7

3. Xem Trung tâm lưu trữ Quốc gia III: “Hồ sơ số 20790; Kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế năm 1958 và 3 năm 1958-1960”, Phòng Ủy ban kế hoạch Nhà nước, tr. 7

4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, 2002, T.15, tr. 512, 512

6. Xem Trung tâm lưu trữ Quốc gia III: “Kế hoạch thực hiện hiệp định hợp tác văn hóa và y tế năm 1956 của Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc”, Phòng Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Hồ sơ 8076, tr. 4

7. Xem Trung tâm lưu trữ Quốc gia III: “Nghị định thư giữa phái đoàn Bộ Y tế Tiệp Khắc với Bộ Y tế Việt Nam về mở rộng viện trợ y tế năm 1956”, Phòng Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Hồ sơ số 1515, tr. 2

8, 9, 10, 13. Xem Trung tâm lưu trữ Quốc gia III: “Hồ sơ về việc Tiệp Khắc viện trợ xây dựng và sửa chữa lại bệnh viện Hải Phòng và trường Đại học y khoa Hải Phòng năm 1957-1963”, Phòng Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Hồ sơ số 7960, tr. 2, 4, 6, 7

11. Xem Trung tâm lưu trữ Quốc gia III: “Nghị định thư viện trợ của Tiệp Khắc về y tế năm 1961-1963”, Phòng Phủ Thủ tướng, Hồ sơ số 2017; tr. 3

12. Xem Trung tâm lưu trữ Quốc gia III: *Kế hoạch, nghị định thư về hợp tác văn hóa giữa Việt Nam và Cộng hòa Tiệp Khắc năm 1963*, Phòng Ủy ban kế hoạch Nhà nước; Hồ sơ số 5852, tr. 4

14, 15. Xem Trung tâm lưu trữ Quốc gia III: *Báo cáo của Bộ Y tế về công tác liên lạc y tế với nước ngoài năm 1965*, Phòng Bộ Y tế, Hồ sơ số 8117, Hồ sơ số 8117, tr. 3, 3.